

Nghệ An

Kết quả thực hiện các Hiệp định Thương mại Tự do của địa phương

Khá

NHÓM 4/6

XẾP LOẠI

Khá

Nhóm 4/6 — Hạng 8/34 tỉnh được đánh giá.

ĐIỂM TỔNG HỢP

26,61

/ 40

Cao hơn mức trung bình cả nước (21,66) 4,95 điểm.

TRỤ CỘT MẠNH NHẤT

5 / 34

Chính sách hỗ trợ — cao hơn mức trung bình cả nước 1,11 điểm.

TỔNG QUAN BỐN TRỤ CỘT

A TIẾP CẬN THÔNG TIN

HẠNG 7 / 34

6,24 / 10

+1,44 so với TB

B THỰC HIỆN PHÁP LUẬT

HẠNG 8 / 34

6,36 / 10

+1,15 so với TB

C CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

HẠNG 5 / 34

6,93 / 10

+1,11 so với TB

D PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

HẠNG 11 / 34

7,11 / 10

+1,15 so với TB

★ ĐIỂM MẠNH TƯƠNG ĐỐI

- #4 C3/C4 — Hình thức tận dụng & Mức độ tận dụng cam kết cụ thể của FTA
- #4 D2 — Nhận thức tác động của cam kết PTBV
- #5 A7/B6 — Chất lượng sự kiện & phản hồi chính sách
- #7 A5/B5/C1 — Tần suất tham gia sự kiện, Tham gia đào tạo tập huấn, Tận dụng FTA đã ký kết

KHOẢNG TRỐNG NGHIÊM TRỌNG

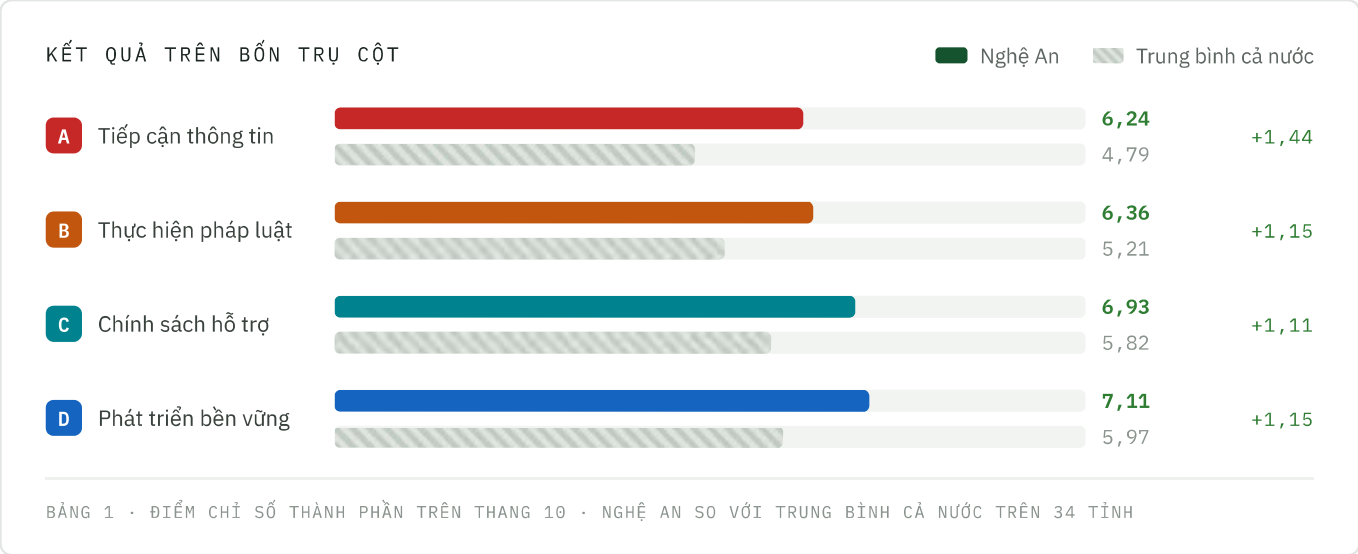
- Hạng 23 C5 — Rào cản tận dụng được nhận thức
- Hạng 17 A1/A9 — Hiểu biết FTA & nhận biết cổng điện tử
- Hạng 16 B1 — Mức độ nắm rõ VBPL thực thi FTA
- Hạng 15 D4 — Hiệu quả hỗ trợ trong tuân thủ cam kết PTBV

NGUỒN: FTA INDEX 2025 (TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG THỰC HIỆN CHO BỘ CÔNG THƯƠNG); KHẢO SÁT 4.066 DOANH NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU. ĐIỂM CHỈ SỐ THÀNH PHẦN TRÊN THANG 10; ĐIỂM TỔNG HỢP TRÊN THANG 40. XẾP HẠNG TRÊN TỔNG SỐ 34 TỈNH.

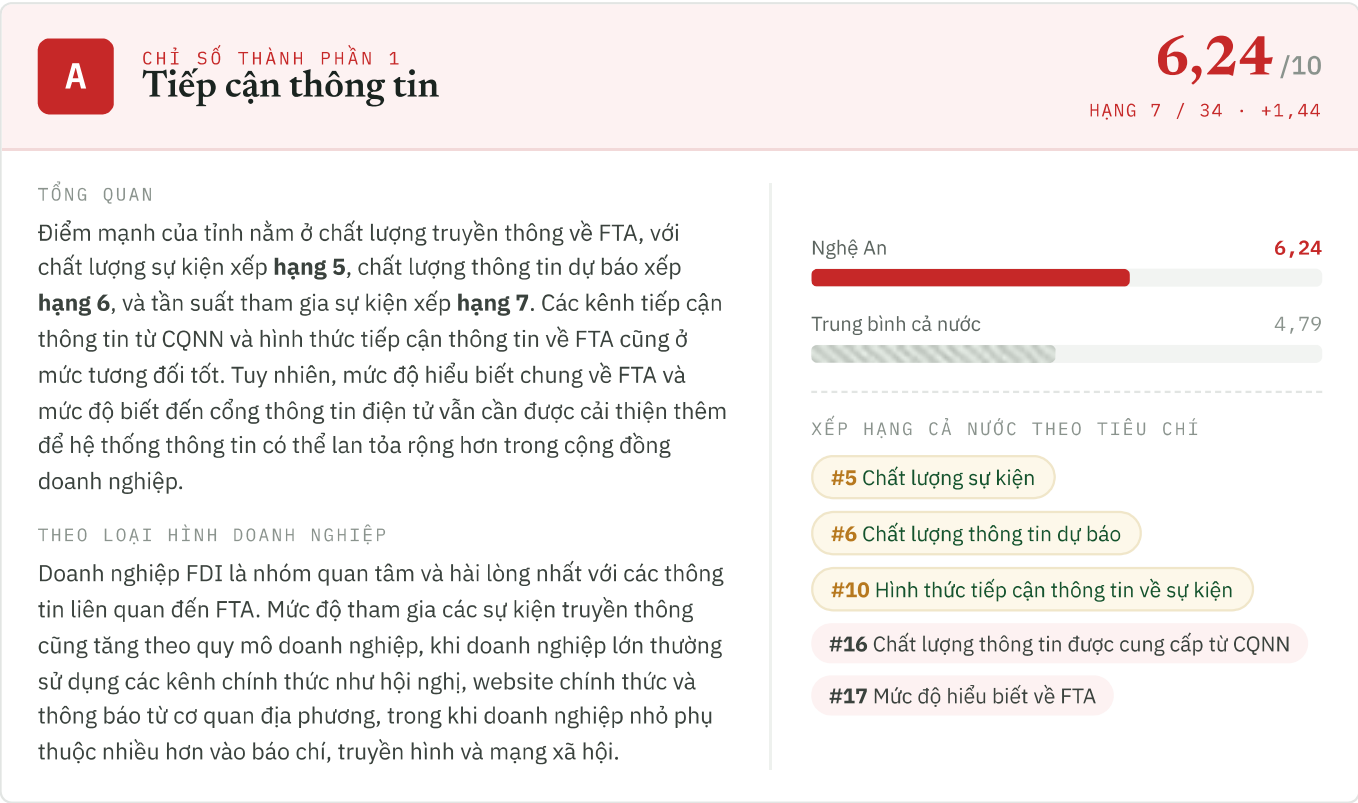
01 Tổng quan kết quả

Nghệ An đạt **26,61 trên 40 điểm**, xếp **hạng 8/34**, và được xếp vào nhóm **Khá**. Điểm số của tỉnh cao hơn 4,95 điểm so với mức trung bình cả nước (21,66). Nhìn chung, Nghệ An là một trong những địa phương có kết quả thực thi FTA tương đối toàn diện, khi cả bốn trụ cột đều cao hơn mức trung bình. Trong đó, **chính sách hỗ trợ** là trụ cột nổi bật nhất, khi xếp **hạng 5** cả nước. Điểm mạnh đáng chú ý của tỉnh nằm ở năng lực tận dụng FTA của doanh nghiệp, khi hình thức tận dụng và mức độ khai thác cam kết FTA của doanh nghiệp đều thuộc nhóm dẫn đầu. Không gian cải

thiện còn lại chủ yếu nằm ở việc giảm các rào cản trong quá trình tận dụng FTA và chuyển hóa nhận thức về phát triển bền vững thành năng lực tuân thủ cụ thể hơn.



02 Phân tích chi tiết theo chỉ số thành phần



cũng đánh giá mức độ tuân thủ tương đối thuận lợi, với chỉ tiêu mức độ phức tạp xếp **hạng 6**. Tuy nhiên, mức độ nắm rõ VBPL thực thi FTA vẫn ở nhóm trung bình hơn so với các chỉ tiêu hỗ trợ.

THEO LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP

Quy tắc xuất xứ và thuế quan ưu đãi là những nội dung được hiểu rõ và có tính ứng dụng cao nhất trong các doanh nghiệp tại tỉnh, đặc biệt trong nhóm doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp tư nhân. Các lĩnh vực kỹ thuật hơn như SHTT, phòng vệ thương mại, SPS, TBT, lao động và môi trường vẫn khó tiếp cận hơn, nhất là với doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp tư nhân trong nước.

XẾP HẠNG CẢ NƯỚC THEO TIÊU CHÍ

#5 Phản hồi chính sách

#6 Mức độ phức tạp tuân thủ VBPL thực thi FTA

#9 Mức độ phản hồi từ CQNN để cập nhật VBPL

#10 Tần suất hướng dẫn VBPL

#16 Mức độ nắm rõ VBPL thực thi FTA



CHỈ SỐ THÀNH PHẦN 3

Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng FTA

6,93 /10

HẠNG 5 / 34 · +1,11

TỔNG QUAN

Đây là trụ cột mạnh nhất được ghi nhận của tỉnh Nghệ An. Điểm nổi bật nằm ở năng lực sử dụng FTA khá thực chất của doanh nghiệp, khi mức độ tận dụng FTA xếp **hạng 7**, trong khi hình thức tận dụng và mức độ khai thác cam kết cụ thể đều xếp **hạng 4** cả nước. Về mặt hỗ trợ, tỉnh cũng có kết quả tích cực trong việc nỗ lực tiếp cận chính sách, chương trình hỗ trợ cần thiết và xúc tiến thương mại tới doanh nghiệp. Tuy nhiên, rào cản trong quá trình tận dụng FTA của doanh nghiệp vẫn còn hiện diện.

THEO LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP

Nhìn chung, ưu đãi thuế quan và quy tắc xuất xứ là hai lợi ích FTA được sử dụng rộng rãi nhất ở hầu hết các nhóm, đặc biệt trong nhóm doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp quy mô lớn. Trong khi đó, các cam kết chuyên sâu hơn như phòng vệ thương mại, sở hữu trí tuệ, SPS, TBT, lao động và môi trường được khai thác hạn chế hơn. Một số rào cản còn tồn tại gồm thiếu thông tin thị trường FTA, khó tiếp cận đối tác, hạn chế về vốn, công nghệ, tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu C/O.

Nghệ An 6,93

Trung bình cả nước 5,82

XẾP HẠNG CẢ NƯỚC THEO TIÊU CHÍ

#4 Mức độ tận dụng cam kết cụ thể của FTA

#7 Chương trình hỗ trợ cần thiết để tận dụng hiệu quả FTA

#9 Chất lượng chương trình xúc tiến thương mại

#12 Hiệu quả chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh

#23 Rào cản trong việc tận dụng FTA



CHỈ SỐ THÀNH PHẦN 4

Cam kết phát triển bền vững

7,11 /10

HẠNG 11 / 34 · +1,15

TỔNG QUAN

Kết quả cho thấy, doanh nghiệp trong tỉnh đã có nền tảng nhận thức khá tốt về các yêu cầu PTBV trong thương mại quốc tế. Điểm nổi bật nằm ở nhận thức về tác động của cam kết PTBV (xếp **hạng 4**), hiểu biết về SDG (xếp **hạng 7**), và vai trò của tuân thủ cam kết PTBV đối với hoạt động của doanh nghiệp (xếp **hạng 11**). Tuy nhiên, mức độ chuẩn bị tuân thủ, hiệu quả hỗ trợ và hình thức hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh thực hiện các cam kết này vẫn cần được củng cố thêm.

THEO LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP

Doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp tư nhân nhìn chung có mức độ hiểu biết đầy đủ hoặc một phần tốt hơn về các yêu cầu liên quan đến PTBV. Trong khi đó, doanh nghiệp nhà nước báo cáo mức độ quen thuộc thấp hơn ở một số nội dung. Phần lớn doanh nghiệp dự

Nghệ An 7,11

Trung bình cả nước 5,97

XẾP HẠNG CẢ NƯỚC THEO TIÊU CHÍ

#4 Nhận thức tác động của cam kết PTBV

#7 Hiểu biết về SDG

#11 Vai trò tuân thủ cam kết PTBV đến hoạt động DN

#14 Mức độ chuẩn bị tuân thủ cam kết PTBV

kiến các cam kết về lao động, môi trường và đa dạng sinh học sẽ tạo tác động từ vừa đến lớn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt trong nhóm doanh nghiệp tư nhân và FDI.

#15 Hiệu quả hỗ trợ trong tuân thủ cam kết PTBV

03 Kết luận & hàm ý

ĐIỂM MẠNH PHÁT HUY

- **Năng lực tận dụng FTA của doanh nghiệp tương đối mạnh:** doanh nghiệp Nghệ An không chỉ sử dụng FTA ở các ưu đãi cơ bản, mà còn khai thác khá đa dạng các cam kết cụ thể.
- **Hệ thống hỗ trợ FTA đã có nền tảng tốt:** chính sách hỗ trợ, chương trình xúc tiến thương mại và mức độ đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp đều cho thấy khả năng đồng hành tương đối hiệu quả.
- **Nhận thức về PTBV khá tích cực:** doanh nghiệp đã nhìn thấy tác động của các cam kết PTBV tới hoạt động kinh doanh, tạo nền tảng để nâng cấp năng lực tuân thủ trong các ngành xuất khẩu như gỗ, dệt may và thủy sản.

ĐIỂM THEN CHỐT CẦN CẢI THIỆN

- **Rào cản trong tận dụng FTA vẫn còn tồn tại:** một số doanh nghiệp tiếp tục gặp khó về thông tin thị trường, đối tác, vốn, công nghệ, tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu C/O.
- **Hiểu biết FTA cần được lan tỏa rộng hơn:** mức độ hiểu biết chung về FTA và nhận biết cổng thông tin điện tử vẫn chưa tương xứng với kết quả mạnh của trụ cột thông tin.
- **Cần chuyển nhận thức PTBV thành năng lực tuân thủ cụ thể:** doanh nghiệp vẫn cần hỗ trợ thực tiễn hơn về chứng nhận, truy xuất nguồn gốc, lao động, môi trường và tiêu chuẩn thị trường nhập khẩu.

Các bước tiếp theo

NGAY BÂY GIỜ · 0-12 THÁNG

TIẾP THEO · 1-3 NĂM

1

Gỡ bỏ rào cản tận dụng

Rà soát các vướng mắc về C/O, tiêu chuẩn kỹ thuật, thông tin thị trường và kết nối đối tác trong các nhóm ngành xuất khẩu chính.

C 5 → cao hơn

2

Nâng năng lực tuân thủ PTBV

Hỗ trợ doanh nghiệp gỗ, dệt may và thủy sản về chứng nhận, truy xuất nguồn gốc, lao động, môi trường và tiêu chuẩn thị trường nhập khẩu.

D 11 → cao hơn

3

Mở rộng hiểu biết FTA

Tăng nhận diện về FTA, cổng thông tin điện tử và các cam kết kỹ thuật thông qua hệ thống sự kiện, tập huấn và kênh thông tin sẵn có.

A 7 → cao hơn

4

Tăng điều phối hỗ trợ FTA ở cấp tỉnh

Kết nối thông tin, hướng dẫn pháp lý, xúc tiến thương mại và hỗ trợ PTBV qua một đầu mối rõ ràng, dễ tiếp cận cho doanh nghiệp.

Năng lực thể chế



MỤC TIÊU

Nâng từ nhóm “Khá” lên “Tốt” – giảm các rào cản còn tồn tại và chuyển nhận thức về phát triển bền vững thành năng lực tuân thủ cụ thể hơn